

Võ Nhài, ngày 01 tháng 11 năm 2022

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

1. Công nhận sự thỏa thuận về thay đổi mức cấp dưỡng sau ly hôn của các đương sự:

Địa chỉ: Xóm ĐM, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định anh Lương Văn H đóng góp cấp đường

nuôi con là cháu Lương Anh T sinh ngày 29/9/2009 cùng chị T 1.000.000đ/1 tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Nay anh Lương Văn H và chị Hoàng Thị T thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng sau ly hôn như sau: Anh Lương Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi con là cháu Lương Anh T sinh ngày 29/9/2009 cùng chị T 750.000 (*bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

2.2. Về án phí: Anh Lương Văn H tự nguyện chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí thay đổi mức cấp dưỡng sau ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng. Hoàn trả cho anh H 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004979 ngày 03 tháng 10 năm 2022.

- Về lãi suất phát sinh do chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng